

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUAN HỆ NHÀ NƯỚC, XÃ HỘI VÀ CÔNG DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

TRẦN HẬU THÀNH (*)

Tóm tắt: Giữa nhà nước pháp quyền và xã hội công dân, cũng như giữa nhà nước pháp quyền và cá nhân (công dân) có mối quan hệ biện chứng. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và cá nhân (công dân) là quan hệ thống nhất về quyền và nghĩa vụ pháp lý, được khẳng định bằng hiến pháp và cụ thể hoá thông qua các quan hệ pháp luật. Để giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước, xã hội và cá nhân (công dân), theo tác giả, cần: xác định mức độ can thiệp hợp lý của nhà nước vào xã hội, đồng thời xây dựng quy chế trách nhiệm qua lại giữa nhà nước và cá nhân (công dân) theo nguyên tắc quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân.

Vấn đề xuyên suốt lịch sử tư tưởng nhà nước pháp quyền là xác định bản chất mối quan hệ giữa nhà nước, xã hội và cá nhân (công dân). Ngày nay, trong khoa học pháp lý, có nhiều ý kiến khẳng định rằng, nhà nước chỉ được xem là *nhà nước pháp quyền* khi nó bảo đảm được tính chất pháp quyền của mối quan hệ nhà nước, xã hội và cá nhân (công dân).

1. Quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và xã hội công dân

1.1. Quan niệm về xã hội công dân

Thuật ngữ xã hội công dân lần đầu tiên được Arixtốt nói đến trong *Chính trị* với mục đích phê phán quan niệm của Platôn về một dự án nhà nước lý tưởng, trong đó thủ tiêu sở hữu tư nhân và thực hiện chế độ công hữu tài sản. Theo ông, chế độ công hữu sẽ hạn chế tính năng động của cá nhân, bởi con người trước hết chỉ quan tâm đến cái gì thuộc về mình, ít quan tâm đến cái chung hoặc có chăng cũng chỉ trong mức độ mà nó liên quan, động chạm đến quyền lợi riêng của cá nhân đó. Arixtốt cho

rằng, các yếu tố cơ bản của xã hội công dân chính là gia đình, dòng họ, làng xóm, nhà nước và xã hội; là nếp sống văn hoá, trật tự xã hội, truyền thống, lao động...

G.Rút-xô coi xã hội công dân là trạng thái đối lập với trạng thái “xã hội tự nhiên” và là một bước tiến quan trọng của văn minh nhân loại.

Xã hội công dân được Hêgen coi là sản phẩm kết tinh của văn hoá và lao động. Ông viết: “Xã hội công dân là hình thức liên kết, thoả mãn các mục đích cá nhân bằng phương tiện văn minh, nó góp phần biến con người thành chủ thể có văn hoá. Xã hội công dân là cộng đồng của những người có văn hoá, họ có mục đích, các quyền lợi không giống nhau, nhưng họ có đủ trí tuệ và cơ chế để thoả thuận, điều hoà, giải quyết và bảo đảm các quyền lợi đó”(1). Tuy nhiên, Hêgen đã tự mâu thuẫn

(*) Tiến sĩ, Phân viện Hà Nội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Dẫn theo Nguyễn Văn Niên, *Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (sách tham khảo). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.84.

khi *một mặt*, thừa nhận xã hội công dân là trạng thái tự nhiên, có sẵn, tồn tại bên ngoài thời gian và không gian; *mặt khác*, ông lại coi nhà nước là cái quy định xã hội công dân và bao trùm lên công dân. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng xã hội công dân là một thành tựu vĩ đại của loài người, là hình thức tổ chức xã hội đầu tiên trong lịch sử đem lại cho mọi thành viên trong xã hội một quy chế chính trị bình đẳng như nhau; rằng, xã hội công dân bao gồm toàn bộ sự giao tiếp vật chất của các cá nhân trong một giai đoạn phát triển nhất định của những lực lượng sản xuất.

Như vậy, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, xã hội công dân là một phạm trù lịch sử chứ không phải là một trạng thái có sẵn. Nó là lĩnh vực sinh hoạt vật chất của con người và cần được đặt trong mối quan hệ với các điều kiện chính trị, kinh tế và xã hội, trong đó kinh tế là cái quy định chính trị. Xã hội công dân có thể được xem xét vừa với tư cách một giá trị, vừa với tư cách một thể chế. Với tư cách một giá trị, xã hội công dân là khả năng nội tại của một xã hội cho phép công dân tự giác hình thành những tổ chức của mình (ngoài thể chế nhà nước) nhằm thực hiện những mục đích chung. Với tư cách một thể chế, xã hội công dân là một thực thể xã hội tồn tại giữa nhà nước và gia đình, cá nhân(2).

Ngày nay, xã hội công dân đang là đối tượng được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Tuy cách đặt vấn đề có khác nhau, nhưng chung quy lại, các nhà khoa học đương đại đều thống nhất cho rằng, xã hội công dân đảm nhiệm chức năng quan trọng và là cơ chế bảo đảm cho sự phát

triển của xã hội. Xét về cấu trúc, xã hội công dân bao gồm toàn bộ những liên hiệp, hiệp hội, liên đoàn được thành lập lên theo các lợi ích khác nhau. Các mô hình xã hội công dân cũng vô cùng phong phú.

1.2. Quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và xã hội công dân.

Xuất phát từ bản tính vị kỷ của con người, Arixốt cho rằng, cần phải hạn chế sự can thiệp của nhà nước vào lĩnh vực thuộc đời sống riêng của cá nhân (công dân) như gia đình, tôn giáo, tín ngưỡng... Ông nhấn mạnh: "Tất cả những gì có lợi cho công dân, cũng có lợi cho Polis. Khi mọi người dân giàu lên thì xã hội cũng giàu lên"(3). Lý tưởng của Arixốt là ở chỗ, sở hữu thuộc về tư nhân, còn thành quả của nó là để sử dụng chung. Khi đề cập đến quan hệ tất yếu giữa xã hội công dân và nhà nước, ông cho rằng, không thể đem đối lập nhà nước với xã hội; rằng, sự thống nhất trong một gia đình cũng như trong một nhà nước được hiểu theo nghĩa tương đối. Xét về phương diện nào đó, xã hội công dân và nhà nước thường được coi là những thuật ngữ có thể thay thế lẫn nhau: một người trở thành thành viên của xã hội công dân cũng có nghĩa là đã trở thành công dân – thành viên của nhà nước và do vậy, phải hành động sao cho phù hợp với luật pháp của nhà nước, phải biết tự kiểm chế, tránh những vi phạm có thể gây hại cho những thành viên (công dân) khác(4).

(2) Xem: Đinh Ngọc Vương. *Mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền*. Tham luận tại Hội thảo "Những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân ở Việt Nam".

(3) *Lịch sử các học thuyết chính trị*. Mátxcova, 1994, tr.48.

(4) Xem: Viện Nhà nước và pháp luật. *Tìm hiểu về nhà nước pháp quyền*. Nxb Pháp lý, 1992, tr.22.

Hêgen lại cho rằng, xã hội công dân như một cái gì đó nằm giữa gia đình và nhà nước, rằng sự tồn tại của nhà nước có trước sự phát triển của xã hội công dân. Xã hội công dân là sản phẩm của thời đại mới, là sự đảm bảo mối quan hệ mới giữa con người với con người thông qua pháp luật. Chính ở điểm này, C.Mác đã nhìn thấy hạn chế căn bản trong quan điểm về nhà nước của Hêgen; bởi vì, trên thực tế, xã hội xuất hiện trước nhà nước, và nhà nước là sản phẩm do sự phát triển của xã hội. Nhà nước, theo Hêgen, là một tổ chức hoàn thiện nhất của đời sống xã hội, trong đó tất cả mọi thứ đều được xây dựng trên nền tảng pháp luật, thể hiện sự thống trị của tự do thực sự; xã hội công dân nhờ có các thiết chế pháp luật mà bảo đảm cho lợi ích của các cá nhân và bảo vệ cho sở hữu của họ, giữ vững trật tự xã hội. Trong nhà nước, tự do cá nhân và trật tự bên ngoài hoà hợp vào nhau, đạt đến sự thống nhất bản chất pháp quyền và quan niệm về đạo đức.

Đến thế kỷ thứ XIX, một số nhà tư tưởng như Adam, Pherguson... đã cố gắng luận giải cho sự cần thiết phải có sự phân định giữa xã hội công dân và nhà nước. Trả lời cho câu hỏi: làm thế nào để có được trật tự xã hội tự do và bình đẳng trong điều kiện nhà nước pháp quyền (quản lý xã hội bằng pháp luật của nhà nước), các nhà tư tưởng lúc bấy giờ đã nghĩ tới luận điểm về sự tự điều chỉnh của xã hội tự do. Theo Tômát Pên (Thomas Paine), thiên hướng xã hội thúc đẩy các cá nhân thiết lập quan hệ hoà bình và hạnh phúc trong sự thi đua và đoàn kết(5). Do vậy, xã hội công dân có tính tự nhiên, không có tính lịch sử và là điều kiện cho trạng thái tự nhiên của tự do. Xã hội công dân càng

hoàn thiện, càng tự điều chỉnh được nhiều hơn thì càng có ít nhu cầu hơn vào sự điều chỉnh của nhà nước. Tiếp tục tư tưởng đó, học thuyết về một xã hội tự điều chỉnh đã được hình thành ở phương Tây(6). Những định hướng cơ bản của học thuyết này đã được các nước công nghiệp vận dụng thành cơ chế thích nghi với kiểu xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp(7). Về cơ bản, các luận điểm trên đây trái với quan điểm của C.Mác cho rằng sự vận động, biến đổi và phát triển của xã hội phải tuân theo những quy luật nội tại vốn có của nó. Và do vậy, con người không thể tùy tiện lựa chọn cho mình một hình thức xã hội này hay một hình thức xã hội khác. Xã hội với tư cách sản phẩm của sự tác động lẫn nhau giữa con người với con người được hình thành một cách khách quan và tất yếu.

Bản về quan hệ giữa xã hội công dân và nhà nước, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, nhà nước tồn tại bên cạnh và bên ngoài xã hội công dân; nhà nước được xây dựng trên cơ sở xã hội công dân nên các thiết chế của xã hội công dân đều tác động đến nhà nước và vì thế, nó mang một hình thức chính trị nhất định. Dĩ nhiên, các thể chế của xã hội công dân nằm ngoài (nằm bên cạnh như cách nói của C.Mác) các thể chế nhà nước nên chúng có sự độc lập tương đối, không phụ thuộc hoàn toàn vào nhà nước. Mặc dù coi xã hội công dân là thành tựu vĩ đại của xã hội loài người, song C.Mác đã không gắn nó với nhà nước "kiểu mới". Nguồn gốc và ý nghĩa của thuật ngữ xã hội

(5) Xem: Viện Nhà nước và pháp luật. *Sdd.*, tr.25.

(6) Xem: Carl Bober. *Xã hội công khai và kẻ thù của nó*. Nxb Quỹ quốc tế "sáng kiến hoà bình", Mátxcova, 1992, t.2 (tiếng Nga).

(7) Xem: Nguyễn Văn Niên. *Sdd.*, tr.47.

công dân, theo ông, chỉ gắn với giai đoạn tư bản chủ nghĩa của sản xuất và lưu thông hàng hoá.

Quan điểm của các học giả tư sản đương đại cũng nhấn mạnh mối quan hệ tương tác qua lại chặt chẽ và sự kết hợp hài hoà giữa nhà nước pháp quyền và xã hội công dân. Nhiều người trong số họ cho rằng, khó có thể hình dung nên xã hội công dân mà trong đó không có nhà nước pháp quyền và cũng không thể có nhà nước pháp quyền, nếu nhà nước đó không phục vụ xã hội công dân; rằng, nhà nước pháp quyền được hình thành là để bảo vệ các quyền tự do và lợi ích hợp pháp của con người, để phục vụ xã hội công dân và nó chỉ có thể phát triển, tồn tại và ổn định trong xã hội công dân. Chúng ta cũng đã từng được biết đến các khái niệm “nhà nước phục vụ”, “nhà nước phúc lợi chung”... Theo quan điểm của các luật gia tư sản, nhà nước pháp quyền đó là Nhà nước phục vụ. Nó thực hiện chức năng điều chỉnh, đáp ứng những nhu cầu, đòi hỏi của xã hội pháp quyền, tức là đảm bảo cho sự thống trị của pháp luật và không cho phép sự can thiệp hành chính vào các quá trình tự điều chỉnh trong xã hội.

Ở Việt Nam, xã hội công dân là vấn đề được một số nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Có quan điểm cho rằng, xã hội công dân là một trong ba nội dung cơ bản nhất của sự phát triển xã hội. Nếu như nền kinh tế thị trường là điều kiện cần thiết cho sự phát triển của các quốc gia, nhà nước pháp quyền là yếu tố quyết định trực tiếp đến sự phát triển, thì xã hội công dân là một đảm bảo cho sự phát triển. Theo đó, để đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế thị trường, cần phải xây dựng một

nhà nước pháp quyền và xã hội công dân; để khắc phục những khiếm khuyết, giới hạn của kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền, cần phải xây dựng xã hội công dân; muốn xây dựng xã hội công dân, phải xây dựng nền kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền. Như vậy, xây dựng nền kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền và xã hội công dân là những quá trình diễn ra đồng thời, làm tiền đề cho nhau và quan hệ chặt chẽ với nhau(8).

Một trong những vấn đề cơ bản của nhà nước pháp quyền, theo quan niệm hiện nay, là xác định đúng đắn mối quan hệ giữa nhà nước và pháp luật, giữa pháp luật và đạo đức... cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

Trong mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và xã hội công dân, xã hội công dân có vai trò quan trọng trong việc kiểm tra và giám sát nhà nước, còn nhà nước pháp quyền là điều kiện chính trị trực tiếp của xã hội công dân, nó vừa đảm bảo môi trường pháp lý, vừa đảm bảo các quyền, tự do dân chủ và lợi ích cho cá nhân (công dân). Tuy nhiên, sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với các thể chế của xã hội công dân luôn là cần thiết, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và tồn tại một xã hội công dân lành mạnh.

1.3. Quan hệ giữa nhà nước và cá nhân (công dân) trong nhà nước pháp quyền

Con người là thước đo của mọi giá trị, mọi chân lý, là cơ sở để đánh giá một nhà nước, một nền pháp chế. Xã hội công dân và nhà nước pháp quyền bắt đầu từ các công dân.

(8) Xem: Phan Xuân Sơn. *Xã hội công dân và một số vấn đề về xã hội công dân ở nước ta*. Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 4, 2002, tr.33.

Arixtốt cho rằng, “trong một chế độ nhà nước bị tha hoá, người tốt là một công dân tồi, còn trong một nhà nước pháp quyền thì khái niệm một người tốt và khái niệm một công dân tốt trùng hợp với nhau”(9). Vì thế, theo ông, cần phải hạn chế sự can thiệp của nhà nước vào một số lĩnh vực thuộc đời sống riêng của công dân.

Những người theo học thuyết tự do cổ điển cho rằng, cơ sở tiến bộ của văn minh loài người chính là tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cá nhân. Phúc lợi chung hình thành nên từ sự thoả mãn tối đa các nhu cầu và quyền lợi cá nhân và nhà nước không cản trở việc thực hiện những dự kiến, kế hoạch cá nhân trong đời sống xã hội theo nguyên tắc đào thải, chọn lọc tự nhiên(10). Luận điểm này là cơ sở cho sự hình thành học thuyết về một xã hội tự điều chỉnh; trong đó, các cá nhân luôn vươn tới sự thoả mãn những quyền lợi riêng của mình.

Công dân là mục đích tồn tại của nhà nước và nhà nước là biện pháp để công dân thực hiện mục đích của mình. Xét trong mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và cá nhân công dân – con người, mọi thiết chế do con người sáng tạo ra, từ nhà nước, pháp luật... là tồn tại vì con người chứ không phải con người tồn tại vì nhà nước và pháp luật. Mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và cá nhân (công dân) là mối quan hệ biện chứng: nếu pháp luật đòi hỏi cá nhân (công dân) phải có trách nhiệm với nhà nước thì đồng thời cũng đòi hỏi nhà nước phải có trách nhiệm trước cá nhân (công dân). Điều đó có nghĩa là nhà nước, cụ thể là các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước phải coi việc thực hiện và bảo đảm quyền của cá nhân (công dân) đã

được luật định là nghĩa vụ pháp lý của mình. Ngược lại, mỗi cá nhân (công dân) có trách nhiệm tuân thủ nghiêm minh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân đối với nhà nước và cộng đồng.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ ra rằng, tùy thuộc vào bản chất giai cấp của nhà nước và tương quan lực lượng giữa các giai cấp trong mỗi thời đại mà quan hệ giữa nhà nước và cá nhân (công dân) được thể hiện trong hệ thống luật pháp của nhà nước theo ưu thế khác nhau. Trong chủ nghĩa xã hội, quan hệ giữa nhà nước và cá nhân (công dân) là quan hệ thống nhất về quyền và nghĩa vụ pháp lý. Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ đó được khẳng định dưới dạng các quy phạm hiến pháp; hơn nữa, còn được cụ thể hoá thông qua các quan hệ pháp luật cụ thể khác. Hiến pháp và pháp luật xã hội chủ nghĩa ghi nhận đầy đủ và rộng rãi các quyền và nghĩa vụ của cá nhân (công dân) về chính trị, kinh tế – xã hội, tự do cá nhân; đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức nhà nước phải thực hiện hoặc bảo hộ các quyền của cá nhân (công dân).

2. Xây dựng cơ chế giải quyết một cách hợp lý mối quan hệ giữa nhà nước, xã hội và công dân

Dưới chủ nghĩa xã hội hiện thực, mô hình xã hội công dân đầu tiên là xã hội công dân Xôviết. Trong một thời gian dài, các thiết chế của xã hội công dân mô hình

(9) Arixtốt. *Chính trị*. Mátxcova, 1911, tr.106 (tiếng Nga).

(10) Xem: L.Mamút. *Chủ nghĩa nhà nước và chủ nghĩa vô chính phủ như các kiểu nhận thức chính trị (giai đoạn trước Mác)*, Nxb Khoa học, Mátxcova, 1989, tr.67-71 (tiếng Nga).

Xôviết đã có những tác dụng nhất định đối với Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhưng do hạn chế về mặt lý luận (tiếp thu máy móc luận điểm của Lênin về xã hội công dân), nên các thiết chế của xã hội công dân Xôviết đã không phát huy hết vai trò, chức năng của mình đối với nhà nước, xã hội và cá nhân (công dân). Trên thực tế, nó chỉ là “cánh tay nối dài” của nhà nước, là một biện pháp để giúp nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 70 năm qua đã chứng minh rằng, sự tồn tại của xã hội công dân là một tất yếu khách quan. Trong từng giai đoạn lịch sử, phụ thuộc vào nhiệm vụ cách mạng cụ thể mà các thiết chế của xã hội công dân ở nước ta có sự thay đổi cả về nội dung, hình thức hoạt động cho phù hợp. Xã hội công dân nước ta chủ yếu bao gồm các yếu tố: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ. Các thiết chế đó đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, xã hội công dân nước ta có nội dung phong phú hơn, đa dạng hơn. Ngoài các thiết chế trên, nó được mở rộng, bao gồm cả các tổ chức xã hội – nghề nghiệp, các tổ chức nghề nghiệp, giới chức, từ thiện... Các yếu tố của xã hội công dân đang hình thành, hoàn thiện và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng của mình trong đời sống chính trị – kinh tế – xã hội của đất nước.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa nhà nước, xã hội và cá nhân (công dân). Theo chúng tôi, cần:

1. *Xác định mức độ can thiệp của nhà nước vào các thiết chế xã hội công dân, nhằm tránh kìm hãm sự phát triển hợp quy luật của xã hội công dân.*

Kinh nghiệm của các nước, đặc biệt là của Trung Quốc cho thấy, một trong những ý nghĩa cơ bản của dân chủ hoá là chính phủ trao trả quyền lực hành chính cho xã hội công dân. Có thể nói, đây là một ý tưởng căn bản của cải cách cơ cấu chính phủ Trung Quốc. Nội dung chủ yếu của nó bao gồm: *một là*, chính phủ giao quyền cho xí nghiệp; *hai là*, chính phủ giao quyền cho hiệp hội ngành nghề và *ba là*, chính phủ giao quyền cho các tổ chức xã hội khác. Thông qua việc xác lập quan hệ đúng đắn giữa nhà nước, xã hội và cá nhân (công dân) như vậy, quản lý chính phủ thật sự trở thành hành chính công cộng⁽¹¹⁾. Theo các nhà khoa học và quản lý Trung Quốc, *vượt vị*, *thiếu vị* và *sai vị* là những hạn chế cơ bản trong kiểu quản lý truyền thống của nhà nước hiện nay. *Vượt vị* là hiện tượng nhà nước muốn quản hết tất cả mọi việc nhưng lại không thể quản được; *thiếu vị* tức là nhiều việc, nhiều lĩnh vực cần phải có sự quản lý chặt chẽ và phục vụ đầy đủ thì nhà nước lại bỏ ngỏ, buông lỏng; *sai vị* tức là chính quyền làm sai, mắc phải những sai lầm trong quản lý. Từ đó, họ cho rằng, trong quan hệ với xã hội, nhà nước chỉ nên đóng vai trò

(11) Xem: Hoàng Hân (Học viện Hành chính Văn Nam Trung Quốc). *Suy nghĩ về cải cách cơ cấu trong quan hệ giữa chính quyền – công dân*. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt – Trung “Cải cách hành chính ở Việt Nam và Trung Quốc – những vấn đề lý luận và thực tiễn”. Hà Nội, ngày 30 – 31/12-2002.